TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 392 /2023/HNGĐ-ST Ngày 30 – 8 – 2023	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Lâm Bảo Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:Ông Nguyễn Đình Phùng

Ông Võ Thái Quân

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa: Ông Lưu Tiến Dũng – Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 8 năm 2023 tại Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 180/2023/TLST-HNGĐ, ngày 05 tháng 6 năm 2023 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 216/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Lê Gò C sinh năm 1976; nơi cư trú: Tổ G, ấp L, xã L, huyện P, tỉnh An Giang, xin vắng mặt.

- *Bị đơn:* Chị Khưu Bảo H sinh năm 1978; nơi cư trú: Tổ H, ấp L, xã L, huyện P, tỉnh An Giang, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo khởi kiện ngày 18/4/2023 và lời khai của nguyên đơn anh Lê Gò C trình bày: Sau thời gian tìm hiểu, anh và chị H thành vợ chồng có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã L huyên P cấp giấy chứng nhận kết hôn số 251/2004 ngày 21/6/2005. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp thường xuyên cãi nhau nên đã ly thân từ đó đến nay. Nay anh C yêu cầu ly hôn với chị H.

Anh và chị H có 02 con chung tên Lê Bảo P, sinh ngày 11/5/2004 đã trưởng thành không yêu cầu giải quyết và Lê Bảo D, sinh ngày 12/9/2013, hiện đang sống cùng chị H. Đồng ý giao con chung Lê Bảo D cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng và không cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh C và chị H không có tài sản chung, nợ chung

Bị đơn chị K Bảo Huổi vắng mặt, không có ý kiến trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân phát biểu ý kiến:

+ Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không rõ lý do cho thấy bị đơn không chấp hành đúng quy định Điều 70 Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho anh C được ly hôn chị Khưu Bảo H. Anh C và chị H có 02 con chung Lê Bảo P, sinh ngày 11/5/2004 đã trưởng thành nên không giải quyết và Lê Bảo Dsinh ngày 12/9/2013 hiên đang sống cùng chị H, giao con chung Lê Bảo D cho chị H được tiếp tục nuôi dưỡng. Anh C không cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn bị đơn có nơi cư trú tại huyện P, tỉnh An Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Phú Tân theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 30 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Nguyên đơn vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt theo quy định pháp luật, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt, do đó Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự

[2] Về nội dung giải quyết vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Anh C và chị H tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 251/2004 do Ủy ban nhân dân xã L, huyện P cấp ngày 21/6/2005 là hôn nhân hợp pháp. Anh C cho rằng vợ chồng mâu thuẫn do tính tình không hợp thường xuyên cãi nhau nên đã ly thân từ năm 2018 đến nay. Xét thấy, hôn nhân của anh chị lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên anh C yêu cầu ly hôn là có căn cứ.

[2.2] Về nuôi con chung:

Anh Lê Gò C và chị K Bảo Huổi có 02 con chung tên Lê Bảo Psinh ngày 11/5/2004 đã trưởng thành không yêu cầu Toà án giải quyết và Lê Bảo Dsinh ngày 12/9/2013 hiện đang sống cùng chị H, để ổn định cuộc sống của cháu nên Hội đồng xét xử giao con chung cháu Lê Bảo D cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng. Anh C không phải cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Anh Công trình bày không có tài sản chung, nợ chung nên không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Anh C phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, Điều 91, Điều 147, Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326//2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Lê Gò C.

1. Về hôn nhân gia đình: Anh Lê Gò C được ly hôn chị Khưu Bảo H.

Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 251/2004 ngày 21/6/2005 do Ủy ban nhân dân xã L cấp không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung: Anh Lê Gò Cvà chị KBảo Huổi có 02 con chung tên Lê Bảo P sinh ngày 11/5/2004 đã trưởng thành không yêu cầu Toà án giải quyết và Lê Bảo Dsinh ngày 12/9/2013 hiện đang sống cùng chị HGiao cháu Dcho chị Htiếp tục nuôi dưỡng. Anh Ckhông phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Khưu Bảo H cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở anh C trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

3. Về tài sản chung: Không

4. Về nợ: Ghi nhận anh C trình bày không có nợ chung, nhưng sau khi quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật nếu có đương sự xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì hai bên phải liên đới chịu trách nhiệm trong vụ án khác.

5. Về án phí: Anh C phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006196 ngày 01 tháng 6 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân. Chị H không phải chịu án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo là 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Các đương sự;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Chi cục THADS huyện Phú Tân
- UBND xã Long Hoà, huyện Phú Tân;
- TAND tỉnh An Giang
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Lâm Bảo Ngọc